

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình dân số và phát triển trên địa bàn phường Lê Chân, giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 360/KH- UBND ngày 17/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Chương trình dân số và phát triển trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân phường Lê Chân xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình dân số và phát triển trên địa bàn phường Lê Chân, giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình dân số và phát triển của thành phố Hải Phòng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tế của phường Lê Chân; tổ chức triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân số và phát triển trên địa bàn; thực hiện các nhiệm vụ về duy trì mức sinh thay thế, nâng cao chất lượng dân số, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Đổi mới công tác truyền thông, giáo dục, vận động về dân số và phát triển; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khai thác hiệu quả dữ liệu dân số phục vụ công tác quản lý.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy vai trò, trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể, tổ dân phố, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và người dân trong triển khai thực hiện các Chương trình dân số và phát triển; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chủ động thích ứng với già hóa dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của phường đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch của UBND thành phố; triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của phường.

Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, y tế, giáo dục, gia đình, bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi và các nhiệm vụ khác của địa phương.

Tăng cường phối hợp liên ngành; phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đơn vị; bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai thường xuyên, liên tục, có kiểm tra, đánh giá.

Chủ động rà soát, nắm bắt tình hình dân số, các nhóm đối tượng cần quan tâm để có giải pháp truyền thông, tư vấn, vận động và hỗ trợ phù hợp.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian

Thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030.

2. Phạm vi

Triển khai trên toàn địa bàn phường Lê Chân.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về dân số và phát triển trên địa bàn phường giai đoạn 2026-2030; góp phần giải quyết các vấn đề về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số; duy trì mức sinh thay thế; giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số; chủ động thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Nâng cao chất lượng cung cấp, giới thiệu và tiếp cận các dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; đẩy mạnh truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao chất lượng dữ liệu dân số.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Tăng cường truyền thông, tư vấn để người dân trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Trạm Y tế phường đủ khả năng cung cấp dịch vụ KHHGĐ và các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế của tổ dân phố theo quy định.

- 100% tổ dân phố được tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình và sử dụng các biện pháp tránh thai phù hợp.

- Chú trọng truyền thông, tư vấn cho vị thành niên, thanh niên về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

2.2. Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và sàng lọc trước sinh, sơ sinh

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nam, nữ thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Tuyên truyền, vận động phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc trước sinh ít nhất 04 bệnh bẩm sinh phổ biến gồm hội chứng Down, hội chứng Edwards, hội chứng Patau và bệnh Thalassemia.

- Tuyên truyền, vận động gia đình thực hiện sàng lọc sơ sinh cho trẻ em gồm suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh và bất thường tim bẩm sinh nặng.

- Phường có điểm hoặc cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

2.3. Thu hẹp khoảng cách mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tăng cường tuyên truyền về bình đẳng giới, giá trị của trẻ em gái và những hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh.

- 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh;

- Vận động người dân không lựa chọn giới tính thai nhi và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- 100% cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Phối hợp nắm tình hình, kịp thời phản ánh các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật về dân số đến cơ quan có thẩm quyền.

- 95% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Lồng ghép nội dung bình đẳng giới, giới và mất cân bằng giới tính khi sinh trong các hoạt động truyền thông, giáo dục và sinh hoạt cộng đồng.

- 95% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

2.4. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- UBND phường ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tăng cường truyền thông về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe và các chính sách liên quan đến người cao tuổi.

- 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi.

- Từ năm 2026, người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe. Đến năm 2030, có ít nhất 90% người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, sa sút trí tuệ...).

- 90% người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe.

- 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc được chăm sóc bởi gia đình và cộng đồng.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

- 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị.

- 100% người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở.

2.5. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số

- Rà soát, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số tại phường và cộng tác viên dân số đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới.

- 95% trở lên công chức được bồi dưỡng kiến thức dân số cơ bản; 100% viên chức làm công tác dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

- Tham gia bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về chuyên môn cho cộng tác viên dân số của địa phương. Nâng cao kỹ năng truyền thông, tư vấn, thu thập và quản lý thông tin, số liệu dân số cho đội ngũ làm công tác dân số và cộng tác viên.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về dân số

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Dân số và các văn bản hướng dẫn thi hành; các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và thành phố về dân số và phát triển.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác dân số và phát triển; Xác định công tác dân số và phát triển là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ dân số và phát triển hằng năm; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch của phường.

- Phân công rõ trách nhiệm giữa các bộ phận chuyên môn, đơn vị, tổ dân phố; tăng cường phối hợp liên ngành trong quá trình thực hiện.

- Thường xuyên rà soát tình hình dân số, các nhóm đối tượng cần quan tâm để có biện pháp can thiệp phù hợp.

2. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông

Tập trung truyền thông về:

- Duy trì mức sinh thay thế và thực hiện chính sách dân số phù hợp.

- Chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

- Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh.

- Bình đẳng giới, phòng ngừa mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Quyền và trách nhiệm của người dân trong thực hiện chính sách dân số.

Đổi mới hình thức truyền thông thông qua hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, các nền tảng số, mạng xã hội, hội nghị, sinh hoạt tổ dân phố, sinh hoạt của các đoàn thể và các hoạt động cộng đồng.

Chú trọng các nhóm: vị thành niên, thanh niên, nam nữ chuẩn bị kết hôn, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi và người chăm sóc người cao tuổi.

3. Bảo đảm người dân tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản có chất lượng

Phối hợp với Trạm Y tế phường và các cơ sở y tế trên địa bàn tuyên truyền, tư vấn và giới thiệu người dân tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Tăng cường truyền thông phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, đặc biệt đối với vị thành niên, thanh niên.

Tuyên truyền về phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục và nâng cao kiến thức về sức khỏe sinh sản.

4. Đẩy mạnh tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh

Tăng cường truyền thông, vận động nam, nữ thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

Vận động phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc trước sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

Vận động gia đình thực hiện sàng lọc sơ sinh cho trẻ.

Phối hợp với cơ sở y tế trong việc tư vấn, hướng dẫn, giới thiệu dịch vụ và chuyển tuyến đối với các trường hợp cần thiết.

5. Thực hiện các giải pháp giảm mất cân bằng giới tính khi sinh và bảo đảm bình đẳng giới

Tăng cường truyền thông, giáo dục nhằm thay đổi nhận thức, hành vi về giá trị của trẻ em gái, bình đẳng giới và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh.

Phối hợp kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, phản ánh và xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền.

Lồng ghép nội dung bình đẳng giới, giới và mất cân bằng giới tính khi sinh trong chương trình giáo dục, hoạt động truyền thông và các hoạt động cộng đồng.

6. Chủ động thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Phối hợp triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, tại trạm y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; đẩy mạnh quản lý sức khỏe người cao tuổi, phát hiện sớm và quản lý các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính.

Rà soát, nắm danh sách người cao tuổi cô đơn, có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh mạn tính, hạn chế khả năng tự chăm sóc để phối hợp hỗ trợ.

Duy trì và phát triển các câu lạc bộ, mô hình chăm sóc người cao tuổi phù hợp với điều kiện thực tế của phường.

Khuyến khích gia đình, cộng đồng tham gia chăm sóc người cao tuổi.

7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác dân số và phát triển

Rà soát, củng cố đội ngũ thực hiện công tác dân số tại phường, tổ dân phố, bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do Sở Y tế và cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức.

Tăng cường cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dữ liệu dân số

Thực hiện thu thập, cập nhật, quản lý và sử dụng thông tin, số liệu dân số theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Bảo đảm thông tin dân số được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Phối hợp cung cấp số liệu phục vụ công tác quản lý, báo cáo và xây dựng chính sách.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin cá nhân và dữ liệu sức khỏe.

9. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Chủ động bố trí, sử dụng nguồn lực theo khả năng cân đối ngân sách và quy định về phân cấp ngân sách.

Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng trong các hoạt động dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và chăm sóc người cao tuổi theo quy định.

10. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và thực hiện chế độ báo cáo

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số trên địa bàn.

Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý.

Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn cấp trên.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách hằng năm; đồng thời được lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Là cơ quan đầu mối, tham mưu UBND phường chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch về dân số và phát triển trên địa bàn; tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của phường.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển; chú trọng các nội dung về duy trì mức sinh thay thế, nâng cao chất lượng dân số, bình đẳng giới, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Phối hợp với Trạm Y tế phường và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, nắm tình hình các nhóm dân cư, nhóm đối tượng cần quan tâm; tham mưu các giải pháp tuyên truyền, tư vấn, vận động và hỗ trợ phù hợp.

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc và tham mưu UBND phường báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; kịp thời tổng hợp, tham mưu xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các vấn đề phát sinh, hành vi vi phạm chính sách, pháp luật về dân số.

Phối hợp với Trạm Y tế phường, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, các cơ sở giáo dục, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.

2. Trạm Y tế phường

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo hướng dẫn của ngành y tế.

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, tư vấn, vận động Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển; chú trọng các nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn y tế.

Cung cấp, giới thiệu và tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo quy định.

Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức khám, sàng lọc, quản lý sức khỏe người cao tuổi; quan tâm người cao tuổi cô đơn, có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh mạn tính hoặc hạn chế khả năng tự chăm sóc theo hướng dẫn chuyên môn.

Phối hợp rà soát, nắm tình hình các nhóm đối tượng cần quan tâm để tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận dịch vụ y tế phù hợp.

Thực hiện thu thập, cập nhật, quản lý, cung cấp thông tin, số liệu chuyên môn về dân số, chăm sóc sức khỏe theo quy định; bảo đảm chính xác, kịp thời và bảo mật thông tin cá nhân.

Tham gia, phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ làm công tác dân số và cộng tác viên dân số trên địa bàn.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về dân số và phát triển trên hệ thống thông tin cơ sở và các phương tiện truyền thông của phường.

Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số; duy trì mức sinh thay thế; bình đẳng giới; phòng ngừa mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe sinh sản; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Phối hợp xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và tình hình thực tế của phường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và mạng xã hội trong truyền thông.

Phối hợp tuyên truyền các sự kiện, hoạt động về dân số và phát triển theo kế hoạch của thành phố và phường.

4. Phòng Kinh tế

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Phối hợp tham mưu việc bố trí, sử dụng và lồng ghép các nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ dân số và phát triển theo khả năng cân đối ngân sách và quy định về phân cấp ngân sách.

Phối hợp thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến việc thực hiện các mục tiêu về dân số và phát triển.

5. Phòng Xây dựng và Môi trường

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc rà soát, đề xuất các điều kiện về cơ sở vật chất, môi trường và các địa điểm sinh hoạt cộng đồng phù

hợp, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ người cao tuổi và các hoạt động dân số, phát triển tại cộng đồng.

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép các nội dung về môi trường, điều kiện sống và phát triển cộng đồng trong các hoạt động liên quan đến dân số và phát triển.

6. Công an phường

Phối hợp nắm tình hình, phát hiện, tiếp nhận và xử lý hoặc tham mưu xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác dân số theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân số theo quy định, bảo đảm đúng thẩm quyền và bảo mật thông tin cá nhân.

7. Các cơ sở giáo dục

Phối hợp triển khai giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và phòng ngừa mất cân bằng giới tính khi sinh phù hợp với cấp học, lứa tuổi và chương trình giáo dục.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục và các kỹ năng cần thiết phù hợp với lứa tuổi theo quy định.

Phối hợp với Trạm Y tế phường, Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, giáo dục về dân số và phát triển.

Lồng ghép các nội dung về bình đẳng giới, giá trị của trẻ em gái, phòng ngừa mất cân bằng giới tính khi sinh trong các hoạt động giáo dục, ngoại khóa và hoạt động phù hợp của nhà trường.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển.

Lồng ghép nội dung dân số và phát triển trong các cuộc vận động, phong trào và hoạt động của tổ chức.

Phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và lực lượng nòng cốt tại cộng đồng trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân số; bình đẳng giới; phòng ngừa mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe sinh sản và chăm sóc người cao tuổi.

Phối hợp phát hiện, phản ánh những vấn đề phát sinh, những nhóm đối tượng cần quan tâm để các cơ quan chức năng xem xét, hỗ trợ theo quy định.

9. Các tổ dân phố

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn.

Phối hợp nắm tình hình dân cư, các nhóm đối tượng cần quan tâm; cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý dân số theo hướng dẫn và đúng quy định về bảo mật thông tin.

Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, bình đẳng giới và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Phối hợp rà soát, nắm danh sách người cao tuổi cô đơn, có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh mạn tính hoặc hạn chế khả năng tự chăm sóc để thông tin, phối hợp hỗ trợ khi cần thiết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình dân số và phát triển trên địa bàn phường Lê Chân, giai đoạn 2026-2030. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và các tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để báo cáo);
- TT HĐND phường;
- CT, PCT UBND phường;
- UB MTTQ VN & các tổ chức CT-XH;
- Phòng văn hoá - Xã hội;
- Trạm Y tế;
- Công an phường;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Xây dựng và môi trường;
- Các cơ sở giáo dục;
- TT Dịch vụ Sự nghiệp công;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, XHVV, NT Tuyết Nhung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Việt Anh